

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 372/BBC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**

Thành viên tập đoàn PAN

Địa chỉ : 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 028.39717920 - 39717921 - Fax: 028.39717922

E-mail : bibica@bibica.com.vn - Website: www.bibica.com.vn

Mã số doanh nghiệp: **3600363970**

Số Giấy chứng nhận TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018: HA 272/5.20.CIV.

Ngày cấp: 01/09/2020. Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung: **KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO**

2. Thành phần:

Lợi khuẩn *Bacillus subtilis* (10^8 - 10^9 CFU/24g), đường, mạch nha, gelatin, dịch táo, chất giữ ẩm (420(i)), chất điều chỉnh độ axit (330, 270, 325), hương liệu (dầu, ổi, cam, chanh, nho đen, trái cây) tổng hợp, phẩm màu tổng hợp: beta-caroten (160a(i), sunset yellow FCF(110), allura red AC (129), brilliant blue (133), dầu thực vật, chất làm bóng (903).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng của sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: 12 tháng trước ngày hết HSD.
- Hạn sử dụng: in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách bao gói:

Khối lượng tịnh: 24 g, 48 g, 105 g, 168 g.

4.2 Chất liệu bao gói:

- Kẹo được bao gói bằng bao bì vật liệu nhựa tổng hợp (Màng ghép 3 lớp OPP/MPET/PE, PE là lớp màng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm bên trong).
- Túi kẹo được đựng trong hộp giấy Duplex cán bóng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

H: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA



Khu công nghiệp Biên Hòa 1, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về An toàn Thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

2. Thông tư của Bộ, ngành:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Nghị định Về nhãn hàng hóa.
- Số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRỌNG KHA



NHÃN DỰ THẢO

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung: **KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO**
2. **Thành phần:** Lợi khuẩn *Bacillus subtilis* (10^8 - 10^9 CFU/24g), đường, mạch nha, gelatin, dịch táo, chất giữ ẩm (420(i)), chất điều chỉnh độ axit (330, 270, 325), hương (dâu, ổi, cam, chanh, nho đen, trái cây) tổng hợp, phẩm màu tổng hợp: beta-caroten (160a(i), sunset yellow FCF(110), allura red AC (129), brilliant blue (133), dầu thực vật, chất làm bóng (903).
3. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
 - **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng được ngay sau khi mở bao bì.
 - **Bảo quản:** Bảo quản hoặc trưng bày ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.
 - **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.
 - **Thông tin sử dụng:** Người có nhu cầu bổ sung lợi khuẩn.
 - **Lượng dùng đề nghị:** Lượng cần tối thiểu cho cơ thể/ngày: 24 g.
4. **NSX:** 12 tháng trước ngày hết HSD, **HSD:** in trên bao bì.
5. **Khối lượng tịnh:**
6. **Số tự CB:** 372/BBC/2022
7. **Xuất xứ:** Việt Nam.
8. **Sản phẩm của:** **CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**
Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại:
II: NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.



ANALYTICAL REPORT

Sample Code :	743-2022-00005292	
Analytical Report :	AR-22-VD-007904-01-EN / EUVNHC-00157502 - 1	

Bibica Corporation 443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District Ho Chi Minh City, VIETNAM
--

Sample described as:	THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO
Conditioning:	The sample is kept in paper box
Sample reception date:	14/01/2022
Analysis Time:	15/01/2022 - 25/01/2022
Client due date:	25/01/2022
Your purchase order reference:	Q4EX220114149

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Not detected (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Not detected (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Not Detected (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Not detected (LOD=10)
5	VD0GC VD Total spores of yeasts & moulds	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Not detected (LOD=10)
6	VD157 VD (a) Dietary fiber	%	AOAC 991.43	0.69
7	VD263 VD (a) Protein	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	5.89
8	VD304 VD (a) Total sugars	%	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	69.8
9	VD543 VD Energy value (kcal)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	355
10	VD1NY VD (a) Ash	%	TCVN 4070:2009	0.09
11	VD1NW VD (a) Moisture	%	TCVN 4069:2009	11.5
12	VD1NX VD (a) Fat	%	TCVN 4072:2009	Traces (<0.3)
13	VD115 VD (a) Acid insoluble ash (in HCl 10 %)	%	EVN-R-RD-2-TP-3535 (2019) (Ref. AOAC 920.46)	Not detected (LOD=0.01)
14	VD242 VD (a) pH (10%)		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	3.38
15	VD279 VD (a) Sodium (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	274
16	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
17	VD861 VD (a) Lead (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.017)
18	VD856 VD (a) Arsenic (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)

ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
19	VD857 VD (a) Mercury (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.007)
20	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
21	VD821 VD (a) Aflatoxins total (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
22	VDCA9 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	82.3

LOD: Limit Of Detection

SIGNATURE



Nguyễn Thị Phương Vi
Analytical Service Manager



Lý Hoàng Hải
General Director

Report electronically validated by Nguyễn Thị Phương Vi 26/01/2022

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.

Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.

The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.

All test methods begin with characters EVN; A79; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.

"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00005292

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-007904-01 / EUVNHC-00157502



Nutrition Facts	
servings per container	
Serving size	24g
Amount Per Serving	
Calories	90
	% Daily Value *
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat -	-
Trans Fat -	-
Cholesterol -	-
Sodium 5mg	0%
Total Carbohydrate 20g	7%
Dietary Fiber 0g	0%
Total Sugars 17g	
Includes - Added Sugars	-
Protein 1g	
Vitamin D -	-
Calcium -	-
Iron -	-
Potassium -	-
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.	

(*) Bảng Nutrient fact ở trên chỉ dành cho thị trường Việt Nam

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành.
Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00005292

Mã số kết quả : AR-22-VD-007904-01-VI / EUVNHC-00157502 - 1



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình

TP.HCM, Việt Nam

Tên mẫu :

THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu :

14/01/2022

Thời gian thử nghiệm :

15/01/2022 - 25/01/2022

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :

25/01/2022

Mã số PO của khách hàng :

Q4EX220114149

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	%	AOAC 991.43	0.69
7	VD263 VD (a) Protein	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	5.89
8	VD304 VD (a) Đường tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	69.8
9	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	355
10	VD1NY VD (a) Tro tổng	%	TCVN 4070:2009	0.09
11	VD1NW VD (a) Độ ẩm	%	TCVN 4069:2009	11.5
12	VD1NX VD (a) Béo	%	TCVN 4072:2009	Phát hiện vết (<0.3)
13	VD115 VD (a) Tro không tan trong acid HCl 10%	%	EVN-R-RD-2-TP-3535 (2019) (Ref. AOAC 920.46)	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD242 VD (a) pH (10%)		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	3.38
15	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	274
16	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
18	VD856 VD (a) Asten (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
19	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
20	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
21	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
22	VDCA9 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	82.3

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 26/01/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhân dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00005292
Mã số kết quả : AR-22-VD-007904-01-VI / EUVNHC-00157502 - 3



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình
TP.HCM, Việt Nam

Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong hộp giấy
Ngày nhận mẫu : 14/01/2022
Thời gian thử nghiệm : 15/01/2022 - 25/01/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/01/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX220114149

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	9.6x10 ⁵

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vy
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vy 26/01/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2022-00005292
Analytical Report : AR-22-VD-007904-01-EN / EUVNHC-00157502 - 3



Bibica Corporation

443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District
Ho Chi Minh City, VIETNAM

Sample described as: THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO
Conditioning: The sample is kept in paper box
Sample reception date: 14/01/2022
Analysis Time: 15/01/2022 - 25/01/2022
Client due date: 25/01/2022
Your purchase order reference: Q4EX220114149

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD325 VD (a) Aerobic Plate Count	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	9.6x10 ⁵

SIGNATURE



Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Analytical Service Manager



Lý Hoàng Hải
General Director

Report electronically validated by Nguyễn Thị Phượng Vĩ 26/01/2022

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.
Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.
The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.
All test methods begin with characters EVN; A79; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.
"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00005292	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-007904-01-VI / EUVNHC-00157502 - 2	

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình TP.HCM, Việt Nam
--

Tên mẫu :	THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO DẼO LỢI KHUẨN HURO
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong hộp giấy
Ngày nhận mẫu :	14/01/2022
Thời gian thử nghiệm :	15/01/2022 - 25/01/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	25/01/2022
Mã số PO của khách hàng :	Q4EX220114149

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD455 VD <i>Bacillus subtilis</i>	cfu/ g	Bergey's manual of determinative bacteriology	8.2x10 ⁵

Ký tên	 Nguyễn Thị Phương Vĩ Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích	 Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc
--------	---	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vĩ 26/01/2022

Ghi chú giải thích Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

ANALYTICAL REPORT

Sample Code :	743-2022-00005292	
Analytical Report :	AR-22-VD-007904-01-EN / EUVNHC-00157502 - 2	

Bibica Corporation 443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District Ho Chi Minh City, VIETNAM
--

Sample described as:	THỰC PHẨM BỔ SUNG: KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO
Conditioning:	The sample is kept in paper box
Sample reception date:	14/01/2022
Analysis Time:	15/01/2022 - 25/01/2022
Client due date:	25/01/2022
Your purchase order reference:	Q4EX220114149

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD455 VD <i>Bacillus subtilis</i>	cfu/ g	Bergey's manual of determinative bacteriology	8.2x10 ⁵

SIGNATURE	
 Nguyễn Thị Phượng Vi Analytical Service Manager	  Lý Hoàng Hải General Director

Report electronically validated by Nguyễn Thị Phượng Vi 26/01/2022

EXPLANATORY NOTE This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample. Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request. The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request. All test methods begin with characters EVN; A79; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang. "VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh).
--

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG KẸO DẪO LỢI KHUẨN HURO
2. Yêu cầu kỹ thuật:
- 2.1 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	kcal/100g	291-360
	Hàm lượng carbohydrate	g/100g	65-80
	Hàm lượng protein	g/100g	5,2-6,4
	Đường tổng	g/100g	54-67
	Độ ẩm, không lớn hơn	%	23
	Tro không tan trong HCl 10%	%	≤ 1,0
	Bacillus subtilis	CFU/24g	10^8 - 10^9

- 2.2 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp với quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế ngày 19/12/2007.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	10^2
3	Coliforms	CFU/g	10
4	E.coli	MPN/g	3
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	S.aureus	CFU/g	10

- 2.3 Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	3,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1
4	Asen (As)	mg/kg	0,1

- 2.4 Hàm lượng hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất khác): Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Aflatoxin B1	mcg/kg	5
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	mcg/kg	5



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CỔ PHẦN
BIBICA

NGUYỄN TRỌNG KHA

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2023-00020660
Analytical Report : AR-23-VD-023479-01-EN / EUVNHC-00203986 - 01



Bibica Corporation

443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District
Ho Chi Minh City, VIETNAM

Sample described as: TPBS: Kẹo dẻo lợi khuẩn Huro
Conditioning: The sample is kept in plastic bag
Sample reception date: 28/02/2023
Analysis Time : 01/03/2023 - 06/03/2023
Client due date : 06/03/2023
Your purchase order reference: I2N2230228600
Eol sample code : 005-32410-166008



NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Not detected (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Not detected (LOD=0)
3	VD455 VD <i>Bacillus subtilis</i>	cfu/ g	Bergey's manual of determinative bacteriology	1.2x10 ⁷
4	VD0GC VD Total spores of yeasts & moulds	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Not detected (LOD=10)
5	VD1NW VD (a) Moisture	%	TCVN 4069:2009	12.4
6	VD631 VD (a) Reducing sugar	%	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	19.6
7	VD861 VD (a) Lead (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.017)
8	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)
9	VD821 VD (a) Aflatoxins total (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Not detected (LOD=0.5)

LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE



Nguyễn Anh Vũ
HCMC Lab Manager



Lý Hoàng Hải
General Manager Food & Feed Testing Vietnam

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 09/03/2023, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 09/03/2023.

ANALYTICAL REPORT

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.

Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.

The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.

All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.

"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00020660	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-023479-01-VI / EUVNHC-00203986 - 01	

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình TP.HCM, Việt Nam
--

Tên mẫu :	TPBS: Kẹo dẻo lợi khuẩn Huro
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu :	28/02/2023
Thời gian thử nghiệm :	01/03/2023 - 06/03/2023
Ngày hạn trả kết quả khách hàng :	06/03/2023
Mã số PO của khách hàng :	I2N2230228600
Mã số mẫu Eol :	005-32410-166008

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VD455 VD <i>Bacillus subtilis</i>	cfu/ g	Bergey's manual of determinative bacteriology	1.2x10 ⁷
4	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD1NW VD (a) Độ ẩm	%	TCVN 4069:2009	12.4
6	VD631 VD (a) Đường khử	%	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	19.6
7	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
8	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
9	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
--

Ký tên  Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM	 Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/03/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/03/2023.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2403012/CV-BBC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

CÔNG VĂN

V/v: Cập nhật mới số GCN ISO 22000:2018

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Công ty Cổ phần Bibica chân thành cảm ơn Quý cơ quan đã hỗ trợ Bibica trong thời gian qua. Công ty chúng tôi đã nộp Hồ sơ tự công bố và được đăng trên Web của Quý cơ quan với nội dung sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số TCB	Nội dung đã công bố	Nội dung cập nhật mới
1	Thực phẩm bổ sung: Kẹo dẻo lợi khuẩn Huro	372/BBC/2022	1/ Số GCN ISO: TCVN ISO 22000:2018/ ISO 22000:2018, HA 272/5.20.CIV Ngày cấp: 01/09/2020 2/ Đối tượng sử dụng: Người có nhu cầu bổ sung lợi khuẩn	1/ Số GCN ISO: TCVN ISO 22000:2018/ ISO 22000:2018 HA 272/8.23.CIV Ngày cấp: 23/06/2023 2/ Đối tượng sử dụng: Trẻ em từ 3 tuổi trở lên và người có nhu cầu bổ sung lợi khuẩn

Công ty đã sản xuất và lưu thông sản phẩm trên ra thị trường. Công ty CP Bibica đã tiến hành đánh giá chứng nhận lại Hệ thống Quản lý Chất lượng TCVN ISO 22000:2018/ ISO 22000:2018 theo quy định và được cấp GCN mới so với thời điểm nộp hồ sơ tự công bố. Đồng thời cũng bổ sung đối tượng sử dụng cho sản phẩm. Theo mục 4, điều 5 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP Công ty xin gửi thông báo đến Quý cơ quan về sự thay đổi này.

Chúng tôi cam kết ngoài các thông tin thay đổi trên, các thông tin còn lại vẫn giữ nguyên như đã đăng ký Tự công bố đã nộp.

Rất mong nhận được sự chấp thuận từ Quý cơ quan.

Trân trọng kính chào

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA



NGUYỄN TRỌNG KHA



Bibica CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
QUẬN TÂN BÌNH, TP. HỒ CHÍ MINH
Số 10 Đường Nguyễn Văn Bổng, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 090 30 30 30 30
Email: info@bibica.vn

Bibica CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
QUẬN TÂN BÌNH, TP. HỒ CHÍ MINH
Số 10 Đường Nguyễn Văn Bổng, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 090 30 30 30 30
Email: info@bibica.vn

NUTRITION FACTS (Bảng Thành Phần Dinh Dưỡng)	
Serving Size: 1 sachet (10g)	24g
% Daily Value* (Giá trị hàng ngày)	
Total Protein (Tổng Protein)	7g
Total Fat (Tổng Chất Béo)	0g
Total Carbohydrate (Tổng Carbohydrate)	0g
Total Fiber (Tổng Chất xơ)	0g
Total Sugar (Tổng Đường)	0g
Total Salt (Tổng Muối)	0g
Total Vitamin (Tổng Vitamin)	0g
Total Mineral (Tổng Chất khoáng)	0g
Total Amino Acid (Tổng Amino Acid)	0g
Total Enzyme (Tổng Enzyme)	0g
Total Probiotic (Tổng Probiotic)	0g
Total Prebiotic (Tổng Prebiotic)	0g
Total Antioxidant (Tổng Chất chống oxy hóa)	0g
Total Anticancer (Tổng Chất chống ung thư)	0g
Total Antiviral (Tổng Chất chống virus)	0g
Total Antibacterial (Tổng Chất kháng khuẩn)	0g
Total Antifungal (Tổng Chất chống nấm)	0g
Total Antiparasitic (Tổng Chất chống ký sinh trùng)	0g
Total Anticancer (Tổng Chất chống ung thư)	0g
Total Antiviral (Tổng Chất chống virus)	0g
Total Antibacterial (Tổng Chất kháng khuẩn)	0g
Total Antifungal (Tổng Chất chống nấm)	0g
Total Antiparasitic (Tổng Chất chống ký sinh trùng)	0g

HURO
KÈO DẪO LỢI KHUẨN
+ Probiotics

HURO
+ Probiotics

Thức phẩm này có chứa các thành phần dinh dưỡng và các thành phần hoạt tính sinh học, giúp cải thiện hệ tiêu hóa, tăng cường miễn dịch, và hỗ trợ sức khỏe tổng thể. Sản phẩm này được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Thành phần dinh dưỡng:

- Protein: 7g
- Chất béo: 0g
- Carbohydrate: 0g
- Fiber: 0g
- Sugar: 0g
- Salt: 0g
- Vitamin: 0g
- Mineral: 0g
- Amino Acid: 0g
- Enzyme: 0g
- Probiotic: 0g
- Prebiotic: 0g
- Antioxidant: 0g
- Anticancer: 0g
- Antiviral: 0g
- Antibacterial: 0g
- Antifungal: 0g
- Antiparasitic: 0g

Thành phần hoạt tính sinh học:

- Protein: 7g
- Chất béo: 0g
- Carbohydrate: 0g
- Fiber: 0g
- Sugar: 0g
- Salt: 0g
- Vitamin: 0g
- Mineral: 0g
- Amino Acid: 0g
- Enzyme: 0g
- Probiotic: 0g
- Prebiotic: 0g
- Antioxidant: 0g
- Anticancer: 0g
- Antiviral: 0g
- Antibacterial: 0g
- Antifungal: 0g
- Antiparasitic: 0g

Số TCR: 372/BBC/2022

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Trụ sở: Số 443, Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm áp dụng:

1. Nhà máy BIBICA Biên Hòa-Chi nhánh Công ty Cổ phần BIBICA: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam;
2. Công ty TNHH MTV BIBICA Hà Nội: B18, đường CN6, khu Công nghiệp Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

- Phạm vi được chứng nhận:
1. Nhà máy BIBICA Biên Hòa - Chi nhánh Công ty Cổ phần BIBICA: Sản xuất Bánh Kẹo, Bánh trung thu, Sôcôla, Bột ngũ cốc, Mạch nha, Thực phẩm bổ sung và Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh đái tháo đường: Ngũ cốc dinh dưỡng)
 2. Công ty TNHH MTV BIBICA Hà Nội: Sản xuất Bánh (bánh quy, Cookies, bánh bông lan, bánh mỳ, bánh trung thu) và thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh đái tháo đường: bánh quy)

Số Giấy chứng nhận:

HA 272/8.23.CIV

Mã ngành: CIV

Hiệu lực Giấy chứng nhận:

Từ ngày 23/06/2023 đến ngày 22/06/2026

Ngày chứng nhận lần đầu:

23/06/2014



GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Dũng



ENSURE YOUR SUCCESS

CERTIFICATE

This is to Certify that the Food Safety Management system of

BIBICA CORPORATION

Head Office: No. 443, Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Applicable venue:

- 1. BIBICA Bien Hoa Factory - Branch of BIBICA Corporation: Bien Hoa 1 Industrial zone, An Binh ward, Bien Hoa city, Dong Nai province, Vietnam;**
- 2. BIBICA Hanoi One Member Company Limited: B18, CN 6 Street, Sai Dong B Industrial zone, Sai Dong ward, Long Bien district, Hanoi, Vietnam.**

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

Certification Scope:

- 1. BIBICA Bien Hoa Factory - Branch of BIBICA Corporation: Manufacture of Confectionery, Moon Cake, Chocolate, Cereal powder, Glucose Syrup, Health Supplement, Food for special dietary uses (Nutritional products for people with diabetes: Instant nutritious cereal milk)**
- 2. BIBICA Hanoi One Member Company Limited: Manufacture of cakes (biscuits, cookies, sponge cakes, bread, moon cakes); Food for special dietary uses (Nutritional products for people with diabetes: Milk biscuits)**

Certificate Number:

HA 272/8.23.CIV

Sub-category: CIV

The validity of this Certificate:

From 23 June 2023 to 22 June 2026

Original Certification:

23 June 2014



ENSURE YOUR SUCCESS



DIRECTOR



Tran Quoc Dung

Số **2760**/QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày **15** tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ quyết định số QĐ 1328/QĐ-TĐC ngày 01/07/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT);

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-TĐC ngày 12/02/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Quy định chứng nhận hệ thống;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2018/ ISO 22000:2018 cho Công ty Cổ phần BIBICA có địa chỉ trụ sở tại số 443, Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa điểm và lĩnh vực hoạt động:

1. Nhà máy BIBICA Biên Hòa - Chi nhánh Công ty Cổ phần BIBICA: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam;

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất Bánh Kẹo, Bánh trung thu, Sôcôla, Bột ngũ cốc, Mạch nha, Thực phẩm bổ sung và Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh đái tháo đường: Ngũ cốc dinh dưỡng),

2. Công ty TNHH MTV BIBICA Hà Nội: B18, đường CN6, khu Công nghiệp Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất Bánh (bánh quy, Cookies, bánh bông lan, bánh mì, bánh trung thu) và thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho người bệnh đái tháo đường: bánh quy).

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 06 năm 2023 đến ngày 22 tháng 06 năm 2026. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần BIBICA được phép sử dụng Giấy chứng nhận số HA 272/8.23.CIV, Dấu chứng



nhận của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) và Dấu công nhận của JAS-ANZ làm bằng chứng cho việc thừa nhận quốc tế cho lĩnh vực hoạt động nêu trên. Hoạt động đánh giá chứng nhận lại phải được thực hiện trước ngày 22 tháng 06 năm 2026.

Điều 3. Công ty Cổ phần BIBICA có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018 và được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần, lần đánh giá tiếp theo phải được thực hiện trước ngày 23 tháng 06 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS: *t*



Trần Quốc Dũng

